UBND TỈNH TIỀN GIANG
BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN

Số: 54/TB-PCTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 100
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 30/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	**Trên Sông Tiền**				
1	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,06	giảm 0,29 g/l	cao hơn 5,41 g/l	cao hơn 1,53 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	4,98	giảm 0,44 g/l	cao hơn 4,5 g/l	cao hơn 1,22 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,40	tăng 0,04 g/l	cao hơn 4,0 g/l	cao hơn 1,03 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	3,20	giảm 0,46 g/l	cao hơn 3,2 g/l	cao hơn 0,52 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	2,88	giảm 0,15 g/l	cao hơn 2,88 g/l	cao hơn 0,68 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,86	giảm 0,29 g/l	cao hơn 1,86 g/l	cao hơn 0,14 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,38	giảm 0,14 g/l	cao hơn 1,38 g/l	thấp hơn 0,36 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,90	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,9 g/l	thấp hơn 1,2 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,35	giảm 0,15 g/l	cao hơn 0,35 g/l	thấp hơn 1,15 g/l
10	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	giảm 0,15 g/l	tương đương	thấp hơn 1,93 g/l
II	**Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo**				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	19,40	giảm 0,4 g/l	cao hơn 8,9 g/l	cao hơn 2,5 g/l
2	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,27	tăng 0,09 g/l	cao hơn 8,47 g/l	cao hơn 1,57 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	13,75	tăng 1,9 g/l	cao hơn 9,98 g/l	cao hơn 9,25 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	11,50	tăng 4,3 g/l	cao hơn 7,7 g/l	cao hơn 7,0 g/l
III	**Trên Sông Hàm Luông**				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	7,30	giảm 0,7 g/l	cao hơn 5,5 g/l	thấp hơn 4,9 g/l

2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	5,40	giảm 0,2 g/l	cao hơn 5,0 g/l	thấp hơn 4,5 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	2,60	giảm 0,3 g/l	cao hơn 2,6 g/l	thấp hơn 3,3 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,60	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,6 g/l	thấp hơn 1,6 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,20	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
IV	**Trên Sông Vàm Cỏ Tây:**				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,80	giảm 0,2 g/l	cao hơn 3,6 g/l	thấp hơn 5,6 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

+ Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

+ Mực nước trên kênh trục chính: từ -1,28 mét đến -1,14 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

+ Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

+ Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,55 mét đến -0,54 mét.

- Dự án Bảo Định:

+ Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.

+ Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,10 mét đến +0,17 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Chùa 1, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn đóng ngăn mặn.

Nơi nhận:
- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH TIỀN GIANG

Nguyễn Đức Thịnh